

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2024/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn*

*hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định các chính sách thu hút; đãi ngộ; hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ tiền thuê nhà cho người ở thuê, ở trọ là viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Trung tâm y tế cấp huyện) và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Trạm Y tế).

b) Quy định chính sách hỗ trợ cho người được tăng cường về hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:

“1. Chính sách được thực hiện đối với viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị phù hợp với mục tiêu chung của tỉnh.

2. Chỉ thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người được cử đi học các chuyên ngành theo kế hoạch đào tạo hàng năm của ngành y tế.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Viên chức tự đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh, các đối tượng đã được hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của bộ, ngành trung ương, hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức Quốc tế thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Quy định này.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 5a như sau:

“5. Chính sách đãi ngộ được chi trả hàng tháng.

5a. Thời gian không được tính hưởng chính sách đãi ngộ:

a) Thời gian đi học tập trong nước liên tục trên 03 (ba) tháng, không trực tiếp làm chuyên môn y tế theo nhiệm vụ được phân công;

b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 (một) tháng trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn y tế từ 1 tháng trở lên.

đ) Thời gian được cơ quan có thẩm quyền điều động đi công tác, làm việc không trực tiếp làm chuyên môn y tế liên tục từ 01 (một) tháng trở lên.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Đối tượng thu hút**

1. Những người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư và học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú và người đã tốt nghiệp đại học khối ngành sức khỏe được tuyển dụng (gọi tắt là người được tuyển dụng) hoặc từ ngoài tỉnh chuyển đến làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế.

2. Không áp dụng đối với các trường hợp được tỉnh Vĩnh Long cử đào tạo theo diện đặt hàng của tỉnh (đào tạo theo địa chỉ sử dụng).”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Viên chức có trình độ trung học, cao đẳng được cử đi đào tạo liên thông đại học”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 11 như sau:

“1. Đào tạo sau đại học: Đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 101/2017/NĐ-CP.

2. Đào tạo đại học: Đối tượng được cử đi đào tạo liên thông đại học khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có).

b) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

c) Có quyết định cử đi đào tạo của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, đơn vị và theo quy định của Luật Viên chức.

d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị cử đi học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

“b) Hỗ trợ hàng tháng 500.000 đồng/người/tháng trong thời gian đi học tập trung đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này đang làm việc chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực: Lao, Phong, Tâm thần, Giải phẫu bệnh và Giám định Pháp y khi trúng tuyển đào tạo liên thông đại học ngành y đa khoa.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 12 như sau:

“a) Đối với hỗ trợ học phí: Theo hóa đơn học phí của cơ sở giáo dục đại học công lập.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Đối tượng hỗ trợ**

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh hiện đang tạm trú tại cơ sở cho thuê, cho trọ và phải trả cho chủ cơ sở một khoản tiền thuê.”

9. Bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Nơi cư trú cách nơi làm việc trên 30 km.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà: Từ 100.000 đồng đến không quá 200.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Đối tượng đãi ngộ**

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế đáp ứng các điều kiện tại Điều 17 của Quy định này.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Mức đãi ngộ**

1. Viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ khám, điều trị, chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng, dược, xét nghiệm, kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc một trong các lĩnh vực: Lao, Phong, Tâm thần, HIV/AIDS, Giám định Pháp y, Giải phẫu bệnh, Ung thư ở tuyến tỉnh, huyện: 600.000 đồng/người/tháng.

2. Viên chức công tác tại các Trạm Y tế: 500.000 đồng/người/tháng.

3. Viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực y tế dự phòng, dân số, an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe sinh sản, truyền thông giáo dục sức khỏe, giám định y khoa, kiểm nghiệm, làm việc tại cơ sở điều trị Methadone ở tuyến tỉnh, huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

4. Viên chức được giao nhiệm vụ khám, điều trị, chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, dược, xét nghiệm, kiểm soát nhiễm khuẩn không thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 1 Điều này: 300.000 đồng/người/tháng.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà được thực hiện từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế cấp huyện và Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh.”

14. Bổ sung Điều 21a vào sau Điều 21 như sau:

**“Điều 21a. Thủ tục thực hiện**

Các đối tượng đáp ứng các điều kiện của từng chính sách theo Quy định này có đề nghị hưởng chính sách đến đơn vị đang công tác. Trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.”

15. Bổ sung Điều 23 như sau:

**“Điều 23. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó”.

**Điều 2. Bãi bỏ, thay thế các cụm từ của Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Bãi bỏ cụm từ “công chức” tại tiết a1 điểm a khoản 1 Điều 12.
2. Bãi bỏ cụm từ “cơ quan” tại khoản 2 Điều 14; điểm b, điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 20.
3. Thay thế cụm từ “cơ quan có thẩm quyền” thành “cấp có thẩm quyền” tại khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 10.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**